

Bản án số: 76/2021/HS-PT
Ngày: 01-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 01/03/2021, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 603/2020/TLPT-HS, ngày 25/12/2020 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HSST, ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Bị cáo A, sinh năm 10/8/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: không đăng ký nhân khẩu thường trú; Tạm trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Chạy xe GoViet; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông M và bà N (chết); hoàn cảnh gia đình: sống chung với chị O nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không;

Tiền sự: - Ngày 30/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời gian chấp hành là 24 tháng (Quyết định số 81/2017/QĐ-TA ngày 30/6/2017).

- Ngày 12/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng (Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 12/6/2019).;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 20/5/2020 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2020 đến ngày 04/5/2020, Bị cáo A đã thực hiện liên tiếp các hành vi phạm tội trên địa bàn Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/4/2020, Bị cáo A điều khiển xe gắn máy, loại Honda AirBlade, màu đen, biển số 59C2-0642.62 chạy xe công nghệ GoViet lưu thông trên đường Tôn Đản hướng về Tôn Thất Thuyết, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến trước đường Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Bị cáo A phát hiện ở chiều đường ngược lại có chị V đang dừng xe và sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng trên tay trái nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Để thực hiện ý định, Bị cáo A điều khiển xe gắn máy qua lề trái đường, áp sát ngược chiều phía bên trái xe của chị V. Sau khi áp sát, Bị cáo A dùng tay trái giật điện thoại di động của chị V đang cầm trên tay rồi tăng ga bỏ chạy tẩu thoát. Bị mất điện thoại di động, chị V liền tri hô và chạy đuổi theo Bị cáo A nhưng không kịp nên đã đến Công an Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Sau khi tẩu thoát, Bị cáo A tháo ốp lưng và sim điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng vừa chiếm đoạt của chị V ném mất rồi đem điện thoại đến cửa hàng Đức Thịnh bán cho V1 với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, chị V1 đã bán lại điện thoại di động trên cho một người khách không rõ lai lịch với giá 1.800.000 đồng nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được.

Tại Kết luận số 83/KL-HĐĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A7, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng.

Đối với chị V1, quá trình điều tra xác định không biết điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng do Bị cáo A đem đến bán là do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 04/5/2020, Bị cáo A điều khiển xe gắn máy, loại Honda Blade, màu đen, biển số 59C2-642.62 chạy xe công nghệ GoViet lưu thông trên đường Tôn Đản hướng về Tôn Thất Thuyết, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm tài sản để cướp giật. Khi đi đến trước số đường Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Bị cáo A phát hiện ở chiều đường ngược lại có anh U đang dừng xe, bên trong túi áo phía trước ngực có để một điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng. Để thực hiện ý định, Bị cáo A vòng xe lại rồi chạy ngược chiều đường áp sát phía

bên trái xe của anh U. Sau khi áp sát, Bị cáo A dùng tay trái giật điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng bên trong túi áo phía trước bên trái của anh U đang mặc rồi bỏ vào túi Bị cáo A đang đeo phía trước ngực và tăng ga bỏ chạy tẩu thoát. Phát hiện bị cướp giật, U chạy xe đuổi theo Bị cáo A đến trước đường số 9, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì đuổi kịp. Anh U dùng tay nắm áo Bị cáo A kéo lại làm cả hai xe va chạm và ngã xuống đường. Thấy vậy, Bị cáo A bỏ lại xe gắn máy biển số 59C2-642.62 và chạy bộ tẩu thoát. Anh U tri hô rồi tiếp tục chạy bộ đuổi theo Bị cáo A. Khi cả hai chạy đến trước đường Hoàng Diệu, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Bị cáo A lấy từ trong túi đeo phía trước ngực ra điện thoại di động vừa cướp giật của anh U ném xuống đất rồi tiếp tục chạy tẩu thoát. Anh U nhặt lại điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng và đem xe gắn máy hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 59C2-642.62 và một nón bảo hiểm màu trắng có nhãn hiệu xe ôm công nghệ GoViet do Bị cáo A bỏ lại hiện trường rồi đến Công an Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo.

Tại Kết luận số 66/KL-HĐĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng Gold, 64Gb, số Imei: 357272099371209, đã qua sử dụng có giá trị là 11.800.000 đồng.

- 01 sim điện thoại di động với số thuê bao 0911480880 không xác định được giá trị.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bị cáo A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bị cáo A 05 năm 06 tháng về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2020.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2020, bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Về kháng cáo của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: bị cáo phạm tội nhiều lần, có 02 tiền sự, đồng thời cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên, trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 4; (1)
- PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 4; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 4; (1)
- Công an Quận 4; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam